

Số: 260/2017/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 02 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phùng Bửu N**, sinh năm 1977.

- Bị đơn: Chị **Trương Thị Linh E**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Bửu N và chị Trương Thị Linh E.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Phùng Ngọc Đông V, sinh ngày 09/11/2015 cho chị Linh E tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 25/10/2017 đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị Linh E xác định không có.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phùng Bửu N tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014179 ngày 25/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn là đủ, anh N không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Ủy ban nhân dân xã M (Theo GCN KH số 04, quyền số I, ngày 18/02/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Nga